

Ngày	2,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.4%	-16.7%	0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	1,500 - 3,300
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	149
Số lượng CPLH (CP)	59,489,787
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,005
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	(0.30)
EPS	38
P/E	66.0

DT thuần

Q1/24

334

tỷ VNĐ

QoQ: ▼77.0| -18.8%

YoY: ▲ 271| 433%

LN trước thuế

Q1/24

2.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.30| 135%

YoY: ▲ 24.4| 111%

LN sau thuế

Q1/24

2.42

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.30| 135%

YoY: ▲ 24.4| 111%

ROA

2023

-2.9%

+/- YoY: ▲ 13.2%

DT thuần

2023

994

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 679| 216%

LN trước thuế

2023

-24.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 90.9| 79.1%

LN sau thuế

2023

-24.1

tỷ VNĐ

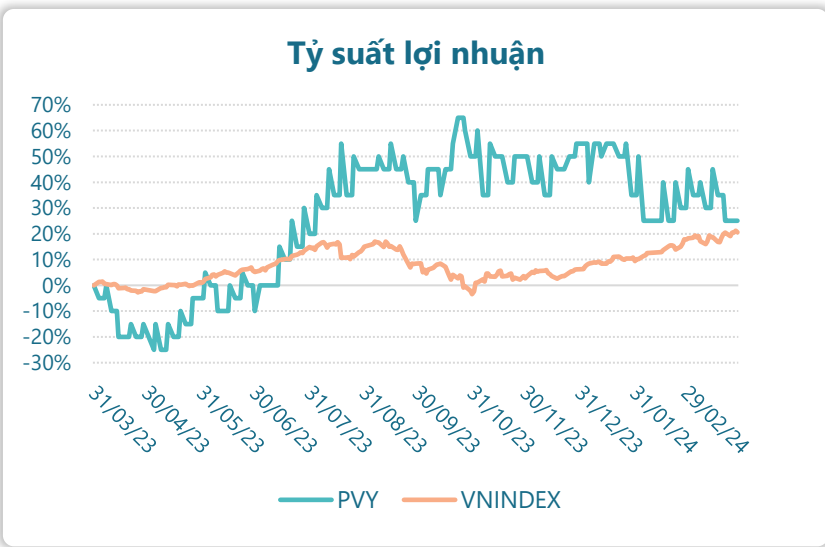
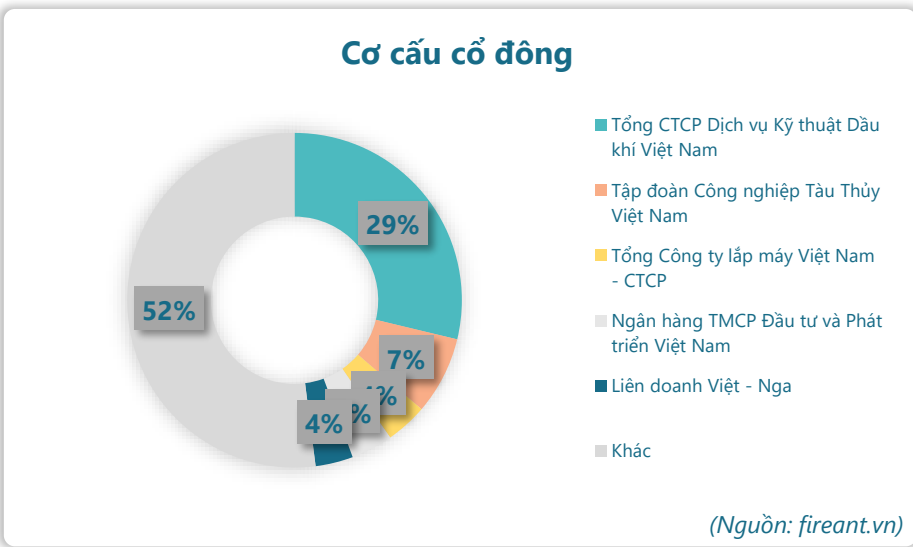
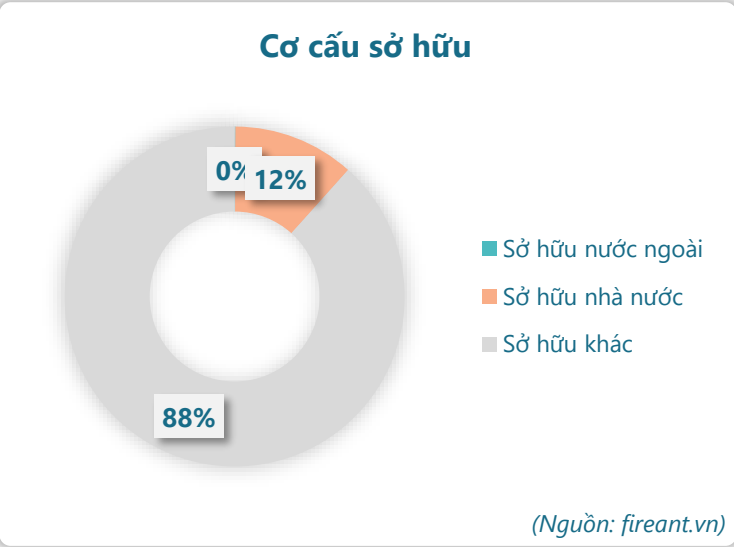
YoY: ▲ 90.9| 79.1%

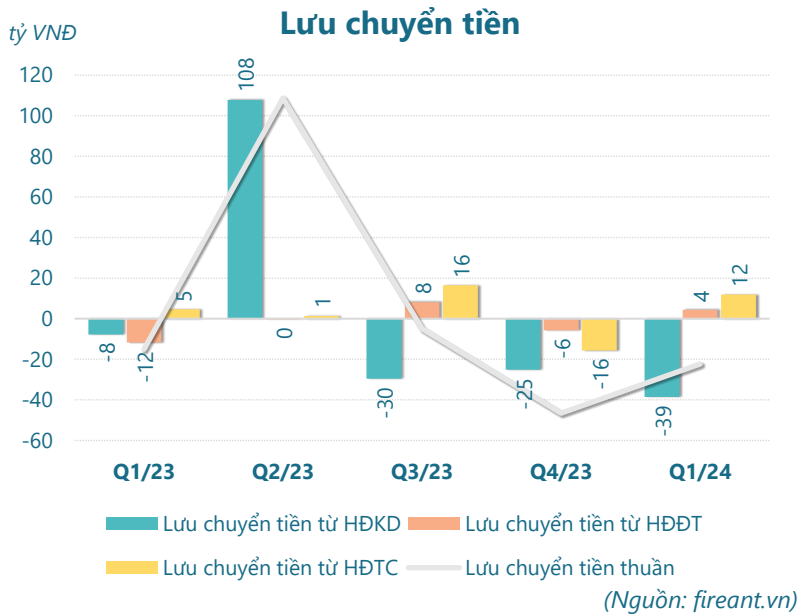
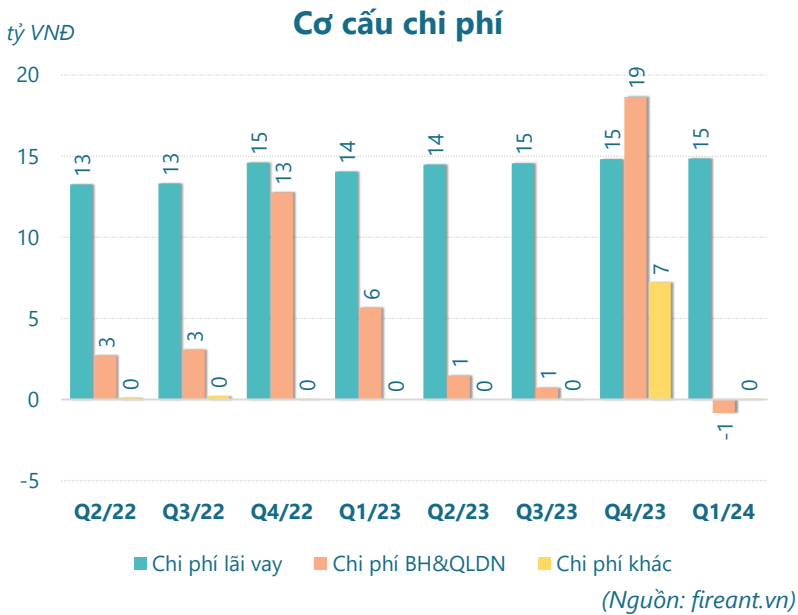
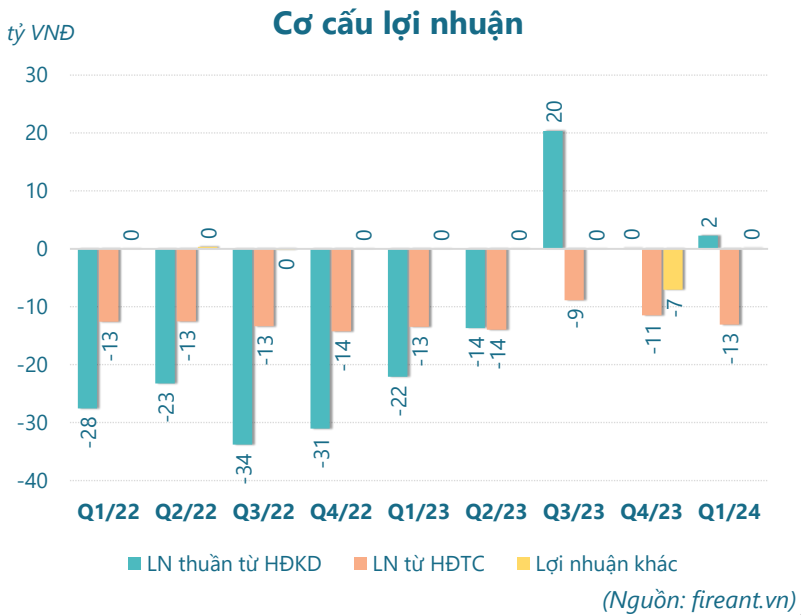
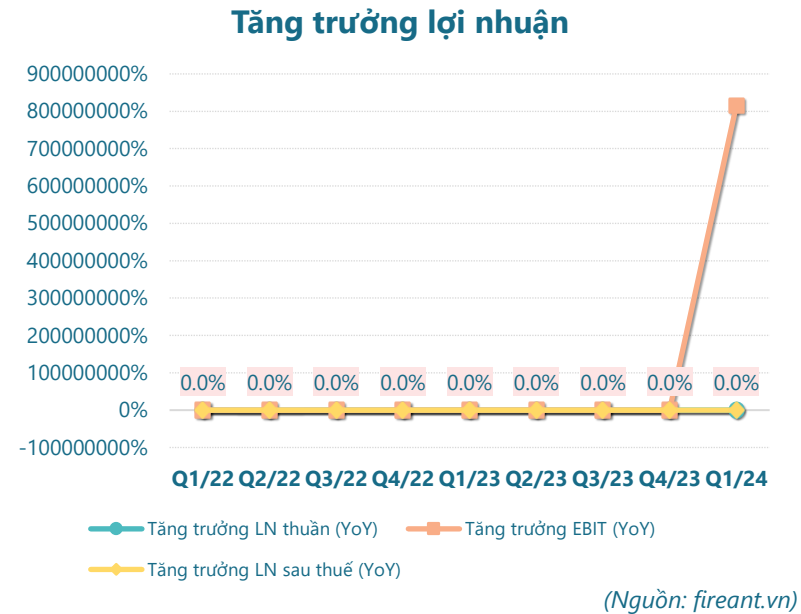
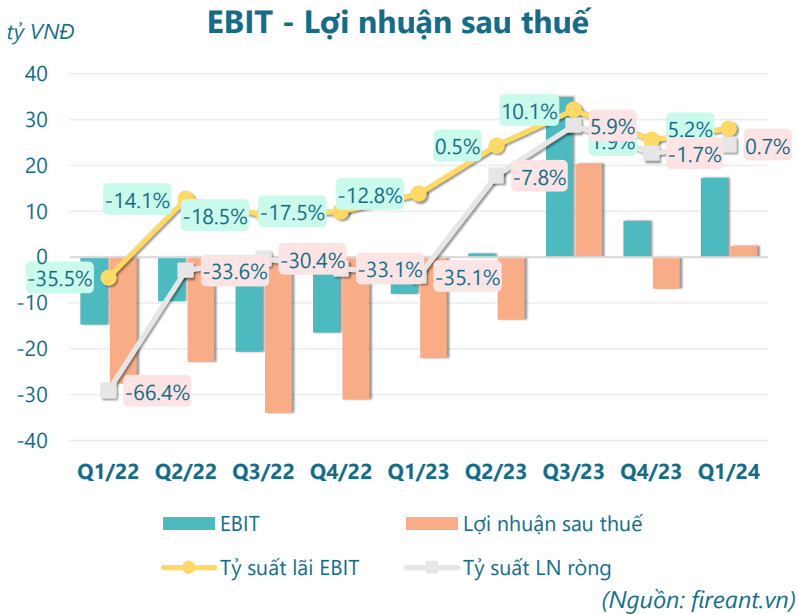
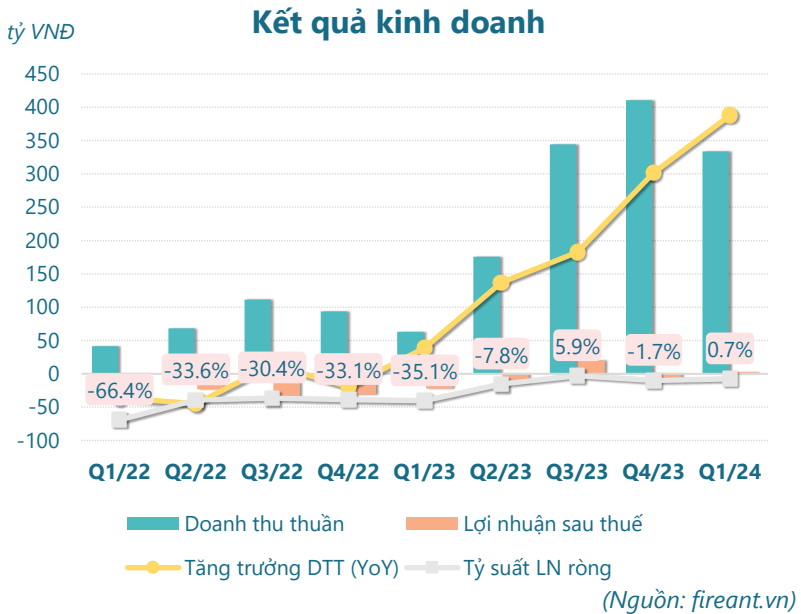
ROE

2023

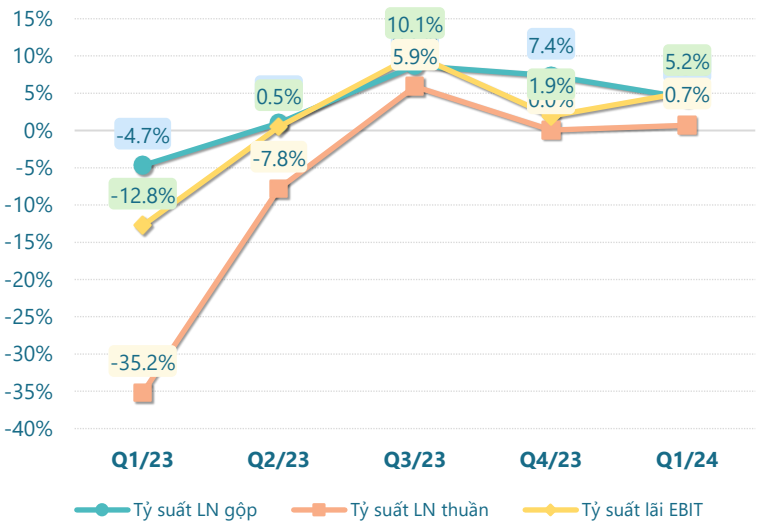
5.7%

+/- YoY: ▼ 27.2%



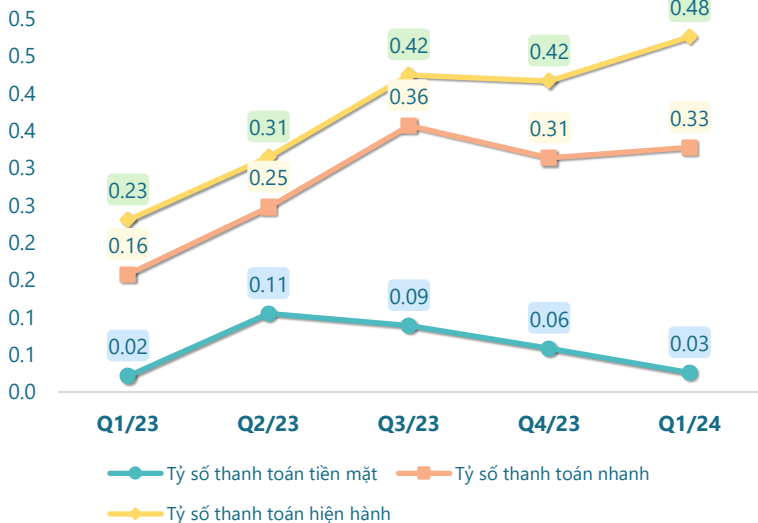


Tỷ suất lợi nhuận



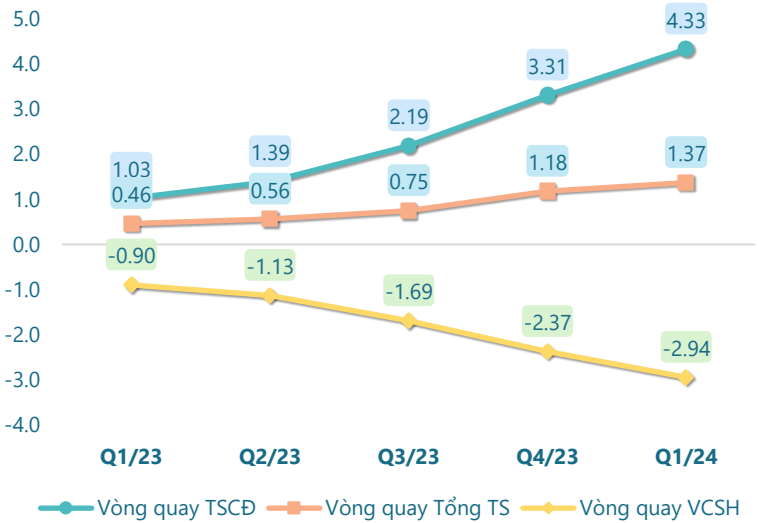
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



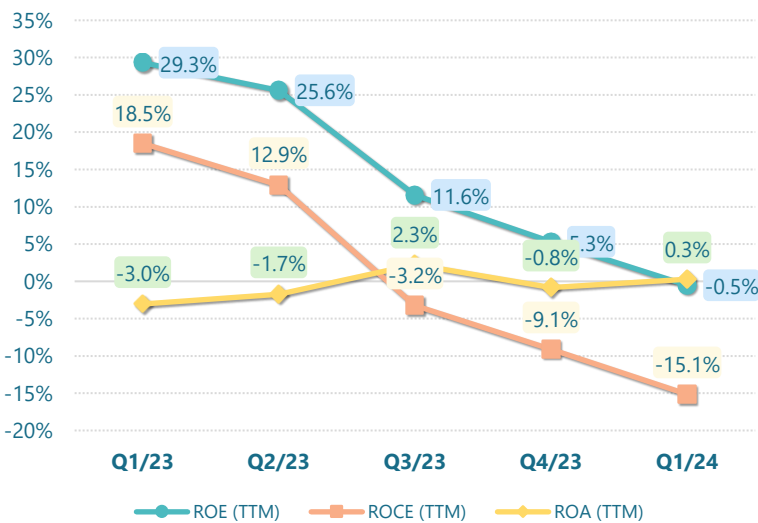
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



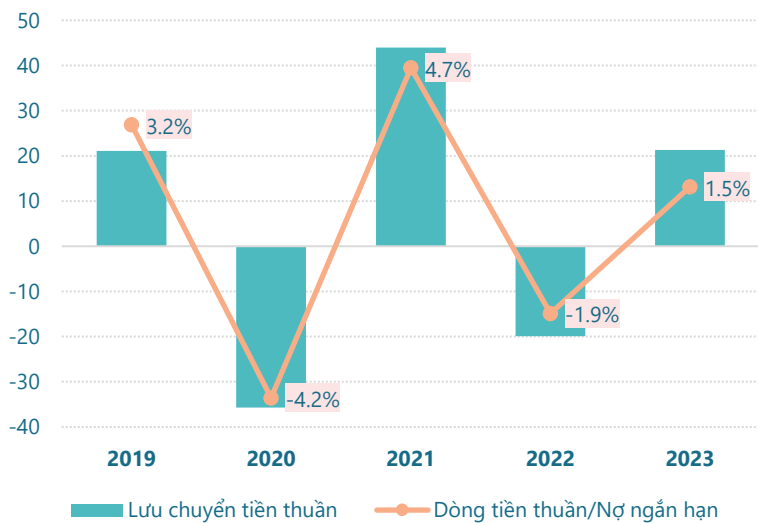
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



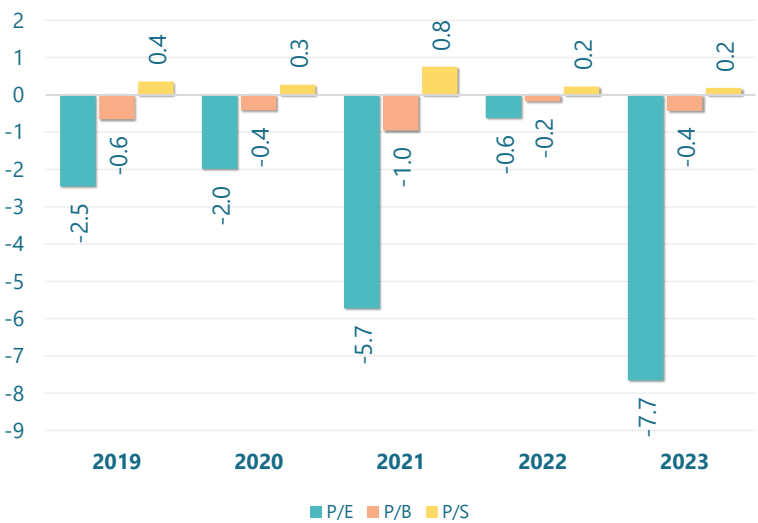
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)